

Số: 03/QĐ-UBND

Hương Trà, ngày 03 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh của thị xã Hương Trà năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 3322/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị xã về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của thị xã Hương Trà;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thị xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh của thị xã Hương Trà năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng phòng Nội vụ thị xã, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Ban Chỉ đạo công tác CCHC thị xã;
- Các CQCM, ĐVSN thuộc UBND thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Ngọc An

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh của thị xã Hương Trà năm 2025

(Kèm theo Quyết định số: 03/QĐ-UBND ngày 03/01/2025 của UBND thị xã)

Nhằm triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030, Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị xã về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của thị xã Hương Trà, Quyết định số 3044/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh năm 2024; UBND thị xã ban hành Kế hoạch CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh của thị xã Hương Trà năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Đưa CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, là giải pháp quan trọng trong chương trình làm việc năm 2025 của UBND thị xã, các cơ quan, đơn vị, địa phương làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, góp phần hoàn thành các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

- Đẩy mạnh công tác CCHC để tạo chuyển biến mạnh mẽ hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả, gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã.

- Tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Trọng tâm là: xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt đạo đức công vụ và văn hóa công sở, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhằm chuyển biến nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã.

- Phấn đấu Chỉ số CCHC (PAR Index) của thị xã năm 2025 xếp loại tốt; các xã, phường xếp loại tốt trở lên.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị

thông minh, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC 2025 được gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thị xã năm 2025.

- Tập trung nâng cao nhận thức, đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp đổi mới để CCHC là khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của thị xã.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu:

- 100% cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì xây dựng, hoàn thiện văn bản pháp luật của HĐND, UBND đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn theo đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Phấn đấu 100% VBQPPL do HĐND, UBND thị xã ban hành, VBQPPL của HĐND, UBND cấp xã ban hành được rà soát, nhằm bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

b) Nhiệm vụ:

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường sự kiểm tra, giám sát, phản biện đối với công tác pháp luật, tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản QPPL. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn.

- Chủ động tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL để kịp thời phát hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những văn bản QPPL có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tiễn, trái pháp luật; tiếp tục thực hiện rà soát, cập nhật văn bản QPPL trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật của Bộ Tư pháp.

- Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật năm 2025 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”. Tăng cường vai trò của người

dân, doanh nghiệp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật”.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Chỉ tiêu:

- Tiếp tục hoàn thiện việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Kịp thời niêm yết, triển khai 100% các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn được triển khai niêm yết, công khai kịp thời.

- 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các TTHC đặc thù). Tiếp tục duy trì, tối thiểu có 50% TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo phương châm “4 tại chỗ” TTHC được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công thị xã.

- 100% TTHC được chuẩn hóa và cập nhật công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; được tích hợp, đồng bộ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo 100% thủ tục mới ban hành được đánh giá tác động theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC.

- 100% TTHC của tỉnh đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình (trừ một số TTHC đặc thù); 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã được cung cấp và tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên cơ sở Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.

- Tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia đạt từ 50% trở lên.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 100%, 100%, 95%.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ (tái sử dụng tài liệu đã số hóa).

- 98% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn, trước hạn, 100% hồ sơ trễ hạn phải thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức và hẹn ngày trả kết quả.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%; trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 95% phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính hoặc hành vi hành chính của cá nhân, tổ chức được xử lý dứt điểm; 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý, được giao xử lý và kiến nghị xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy định và quy trình tại các cấp chính quyền.

- Phần đầu đạt từ 95 % trở lên hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công thị xã hoàn thành đúng hạn và 100% hồ sơ quá hạn và gia hạn phải có thư xin lỗi gửi người dân, doanh nghiệp đồng thời được đăng tải trên Trang thông tin điện tử thị xã.

b) Nhiệm vụ:

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác kiểm soát TTHC một cách hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của Chính phủ, tỉnh; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; ưu tiên tập trung nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC được giao gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm theo quy định của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân tắc trách, những nhieu, gây phiền hà trong giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là TTHC thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế, công an,... và các TTHC thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất.

- Tiếp tục chuẩn hóa danh mục TTHC của thị xã đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành của pháp luật và yêu cầu của tỉnh.

- Tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của thị xã; xây dựng kế hoạch truyền thông hàng năm về việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để thu hút cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng TTHC một cách có hiệu quả.

- Tiếp tục phát huy có hiệu quả kênh thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp và chấn chỉnh hành vi những nhieu, thờ ơ, vô cảm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, lan tỏa những mô hình mới, cách làm hay trong cải cách TTHC. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc để kịp thời phát hiện và giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Duy trì đều đặn và có hiệu quả, thực chất việc đối thoại giữa cơ quan Nhà nước với cộng đồng doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn và cải thiện môi trường kinh doanh, góp phần CCHC nói chung, cải cách TTHC nói riêng.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ.

- Tiếp tục đầu tư, trang cấp phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp; quan tâm bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ, kỹ năng công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách CCHC, làm việc tại Bộ phận một cửa, nhất là bộ phận thường xuyên giao tiếp với tổ chức, công dân.

3. Cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước

a) Chỉ tiêu

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Rà soát những trường hợp không đủ tiêu chuẩn thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

- Thực hiện sắp xếp bộ máy và tinh giản biên chế; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo theo lộ trình quy định của Chính phủ tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%; mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

b) Nhiệm vụ

- Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng. Sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với giảm biên chế cán bộ, công chức, viên chức và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới

- Sắp xếp, bố trí các chức danh lãnh đạo, quản lý, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau khi thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập các cơ quan chuyên môn và giải quyết chế độ, chính sách với các trường hợp dôi dư sau khi sắp xếp.

- Thường xuyên rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng ngày càng phân định rõ nhiệm vụ của từng cơ quan, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ; thực hiện đúng nguyên tắc “một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính”, đồng thời phát huy vai trò phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần giảm thiểu tối đa các tổ chức liên ngành trên địa bàn.

- Rà soát phân cấp, phân quyền cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để giải quyết các công việc về an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. 100%

cơ quan nhà nước bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm khi được phê duyệt.

- 100% cơ quan rà soát trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đề án Vị trí việc làm khi có thay đổi chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức sau khi sắp xếp lại tổ chức bộ máy.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các VBQPPL về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển trong giai đoạn mới.

- Thực hiện thông báo kết luận số 134/TB-BCĐTKNQ ngày 03/12/2024 của Ban chỉ đạo tổng kết thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW về việc tạm dừng tuyển dụng công chức, tạm dừng bổ nhiệm vào chức vụ cao hơn để sắp xếp lại tổ chức bộ máy.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Thực hiện quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và gắn chặt với công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, công chức. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

- Tăng cường quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn; bảo đảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí đúng quy định.

- Triển khai Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, công chức. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

5. Cải cách tài chính công

a) Chi tiêu:

- Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội chi đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách thị xã theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát

triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu.

- 100% cơ quan, đơn vị cập nhật số liệu tài sản công trên cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

b) Nhiệm vụ:

- Thực hiện nghiêm cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chỉ tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Rà soát, xây dựng phương án sắp xếp, xử lý tài sản công sau khi sắp xếp các cơ quan.

- Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước; triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước.

- Phân cấp quản lý tài chính và ngân sách của thị xã, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả các khoản chi tài chính của khu vực công.

- Tăng cường triển khai cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo, Giáo dục nghề nghiệp, Y tế, Văn hóa, Thể thao, Môi trường và Giám định Tư pháp.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Chỉ tiêu:

- Hệ thống báo cáo của thị xã được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, quốc gia.

- 100% cơ quan nhà nước từ thị xã đến cấp xã triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành theo quy định.

- 100% hoạt động quản lý nhà nước các cơ quan từ thị xã đến cấp xã sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ tỉnh, thị xã đến cấp xã và liên thông với Quốc gia trong các hoạt động quản lý nhà nước (trừ các văn bản Mật theo quy định).

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; 60% hồ sơ TTHC được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

- 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% các cơ quan hành chính từ thị xã đến cấp xã thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiến tới ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử.

- 100% cơ quan hành chính từ thị xã đến cấp xã thực hiện Tái cấu trúc hệ thống Trang thông tin điện tử theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ, đồng thời thiết kế chuyên mục cải cách hành chính để đăng tải các TTHC, văn bản chuyên ngành.

- 100% cơ quan hành chính từ thị xã đến cấp xã thực hiện nghiêm túc Quy chế quy định quản lý và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện tốt quy định an toàn thông tin, quản lý mạng tin học diện rộng, quản lý cơ sở dữ liệu trên địa bàn; quy định quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án kết nối mạng diện rộng của tỉnh trên địa bàn thị xã bằng mạng truyền số liệu chuyên dùng CPNET và triển khai Internet tập trung cho hạ tầng CNTT của thị xã. Tăng cường kết nối, tích hợp, trao đổi thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Tiếp tục rà soát và tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch ứng dụng, phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của thị xã. Xây dựng, triển khai kế hoạch năm về ứng dụng, phát triển CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, triển khai mô hình một cửa điện tử hiện đại thị xã, các xã, phường theo quy định. Tăng cường đánh giá, đôn đốc triển khai công tác ứng dụng CNTT; nâng cấp trang thông tin điện tử của thị xã.

- Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước; áp dụng có hiệu quả Quy trình quản lý văn bản đến, văn bản đi trong hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp.

- Triển khai công cụ số hóa tập trung toàn tỉnh cung cấp cho các cơ quan, đơn vị nhà nước thực hiện số hóa dữ liệu, triển khai hệ thống báo cáo số của tỉnh trên địa bàn thị xã theo yêu cầu của tỉnh.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại, tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính các cấp.

- Đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn thị xã. Thường xuyên rà soát các TTHC để chuẩn hóa theo quy trình ISO 9001:2015, tăng cường tiếp nhận, giao trả trực tuyến TTHC, tạo lập hồ sơ, tài khoản trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ tiêu:

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện CCHC và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả công tác CCHC ở cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- 100% các cơ quan, đơn vị trực thuộc, UBND cấp xã xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2025 phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện kiểm tra công tác CCHC ít nhất 30% các cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND cấp xã trên địa bàn.

b) Nhiệm vụ:

- Tổ chức triển khai kịp thời các Chương trình, Kế hoạch CCHC của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc; UBND cấp xã; các bộ phận trực tiếp giải quyết TTHC xây dựng Kế hoạch CCHC cụ thể, khả thi, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công trách nhiệm cụ thể.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng theo ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

- Triển khai việc tự đánh giá, xếp loại công tác CCHC của UBND thị xã; đánh giá, xếp loại công tác CCHC hàng quý.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai và tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về CCHC và đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, Xã hội số, kinh tế số và áp dụng ISO nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan nhà nước của cán bộ, công chức, viên chức về CCHC trong cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- Tăng cường và thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC tại đơn vị, địa phương để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế. Tổ chức thanh tra công vụ chuyên đề đối với một số xã, phường.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ thị xã:

- Là cơ quan thường trực giúp UBND thị xã hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này tại địa phương.

- Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng báo cáo CCHC hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Kế hoạch này. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo UBND thị xã, Chủ tịch UBND thị xã hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất.

- Chủ trì tham mưu hoàn chỉnh bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thị xã; tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng cải cách hành chính các xã, phường và thị xã.

- Tham mưu UBND thị xã Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2025, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác cải cách hành chính.

2. Phòng Tư pháp thị xã:

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế trên địa bàn.

3. Văn phòng HĐND và UBND thị xã:

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành Trang thông tin điện tử thị xã; triển khai kết nối Trục liên thông văn bản quốc gia, tỉnh; tích hợp hệ thống thông tin báo cáo địa phương với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Chủ trì đôn đốc cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc đổi mới công tác lãnh đạo, điều hành, lề lối, phương thức làm việc, thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh, UBND thị xã, Chủ tịch UBND thị xã giao theo thời gian thực hiện.

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính phủ số.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã triển khai các dịch vụ trên nền tảng HueS.

4. Phòng Kinh tế thị xã:

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

5. Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã:

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

- Chủ trì thẩm định, trình UBND thị xã xem xét, quyết định kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về chỉ đạo, điều hành công tác CCHC để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Chủ trì tham mưu UBND thị xã chỉ đạo thực hiện việc đẩy mạnh các chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI).

6. Phòng Văn hoá và Thông tin thị xã:

- Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền CCHC; tham mưu UBND thị xã xây dựng, triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC trên địa bàn dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch triển khai toàn dân đăng ký và sử dụng ứng dụng HueS trên địa bàn thị xã. Tổng hợp, theo dõi chỉ tiêu người dân đăng ký và sử dụng HueS.

7. Trung tâm Văn hoá, Thông tin và thể thao thị xã:

- Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC và phối hợp chặt chẽ với các địa phương, cơ quan, đơn vị để tuyên truyền các nội dung nêu tại Kế hoạch này và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức

7. Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường:

- Căn cứ Kế hoạch CCHC năm 2025 của thị xã và tình hình thực tiễn để tổ chức triển khai, thực hiện xây dựng kế hoạch CCHC của đơn vị, địa phương đảm bảo phù hợp, hoàn thành việc ban hành kế hoạch trước ngày 07/01/2025.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo UBND thị xã (thông qua Phòng Nội vụ) tình hình thực hiện Kế hoạch này để tổng hợp, trình UBND thị xã báo cáo tỉnh.

Trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu có vướng mắc, nội dung chưa phù hợp đề nghị báo cáo UBND thị xã (qua Phòng Nội vụ) xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Ngọc An

PHỤ LỤC

Nhiệm vụ cụ thể triển khai công tác CCHC năm 2025

(Kèm theo Quyết định số:03/QĐ-UBND ngày 03/01/2025 của UBND thị xã)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (tr. đồng)	Thời gian hoàn thành
I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
1	Kiểm tra, rà soát văn bản QPPL	Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL của thị xã năm 2025 Kế hoạch rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL của thị xã năm 2025	Phòng Tư pháp thị xã	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kinh phí chi thường xuyên	Quý I/2025
2	Theo dõi tình hình thi hành pháp luật của tỉnh năm 2025	Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025				Quý I/2025
3	Điều tra xã hội học về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025	Tổ chức điều tra xã hội học về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025				Quý III/2025
4	Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL	Bảo đảm 100% văn bản QPPL do HĐND thị xã và các xã, phường ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự	Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Phòng Tư pháp	UBND các xã, phường		Năm 2025
II. CẢI CÁCH TTHC VÀ KIỂM SOÁT TTHC						
5	Xây dựng kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2025	Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2025	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kinh phí chi thường xuyên	Quý I/2025
6	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát, đánh giá TTHC năm 2025	Kế hoạch kiểm tra, rà soát, đánh giá TTHC năm 2025				Quý I/2025
7	Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC thuộc các lĩnh vực QLNN	Tổ chức kiểm tra thực tế tại một số phòng ban, UBND cấp xã trong đoàn kiểm tra CCHC	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Phòng Nội vụ	Kinh phí chi thường xuyên	Năm 2025
8	Kiểm tra công tác xây dựng quy trình hóa TTHC theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015					Năm 2025
III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH						
9	Kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức, hoạt động của các cơ quan chuyên	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2025	Thanh tra thị xã, Phòng Nội vụ thị xã	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên	Kinh phí chi thường	Năm 2025

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (tr. đồng)	Thời gian hoàn thành
	môn của thị xã, UBND các xã, phường và thanh tra các nhiệm vụ theo phân công của UBND tỉnh năm 2025			quan,	xuyên	
10	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức hoạt động của Trung tâm Hành chính công thị xã, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã	Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2025 (phần đầu năm 2025, 95 % hồ sơ TTHC của thị xã và 100% hồ sơ TTHC cấp xã được giải quyết và trả đúng hạn, trước hạn)	Phòng Nội vụ	Văn phòng HĐND và UBND thị xã, UBND các xã, phường	Kinh phí chi thường xuyên	Tháng 02/2025
11	Tinh giản biên chế	Kế hoạch năm 2025	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, các xã, phường, trường học		Quý I/2025

IV. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŪ CB, CC, VC

12	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVN năm 2025	Kế hoạch, Công văn	Phòng Nội vụ	Các cơ quan liên quan, UBND cấp xã	Kinh phí chi thường xuyên	Tháng 01/2025
13	Phân bổ biên chế công chức năm 2025	Quyết định	Phòng Nội vụ			Năm 2025
14	Triển khai đánh giá CB,CC,VC năm 2025	Kế hoạch	Phòng Nội vụ			Năm 2025

V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG

15	Triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số: 130/2005/NĐ-CP, 16/2015/NĐ-CP, 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.	Các báo cáo về tài chính và tài sản công theo quy định, các Quyết định phân bổ kinh phí và các quy chế chi tiêu nội bộ ban hành trong năm 2025	Phòng Tài chính – Kế hoạch, Thanh tra thị xã	Các cơ quan liên quan, UBND cấp xã	Kinh phí chi thường xuyên	Năm 2025
16	Tổ chức kiểm tra, về tài chính, ngân sách và quản lý tài sản công năm 2025	Kế hoạch, biên bản kết luận, thông báo về kiểm tra về tài chính, ngân sách và quản lý tài sản công năm 2025				Quý III/2025

VI. HIỆN ĐẠI HOÁ NỀN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

17	Tổ chức triển khai việc xây dựng, áp dụng hệ	Kế hoạch, công văn	Văn phòng HĐND và	Các cơ quan liên quan,	Kinh phí chi	Năm 2025
----	--	--------------------	-------------------	------------------------	--------------	----------

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (tr. đồng)	Thời gian hoàn thành
	thống QLCL theo TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương		UBND thị xã	UBND cấp xã	thường xuyên	
18	Xây dựng đồng bộ hệ thống tài liệu HTQLCL gắn với mã định danh điện tử	Các Quyết định			Kinh phí chi thường xuyên	Năm 2025
19	Tổ chức đánh giá mức độ chính quyền điện tử	Quyết định công bố				Quý IV/2025
20	Thực hiện đánh giá nội bộ về ISO	Kế hoạch, Biên bản đánh giá			Kinh phí chi thường xuyên	Quý III/2025
21	Kiểm tra việc xây dựng và áp dụng, duy trì ISO các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch, biên bản kiểm tra	Phòng Kinh tế thị xã	Các cơ quan liên quan, UBND cấp xã		Năm 2025

VII. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH VÀ TUYÊN TRUYỀN

22	Tổ chức đánh giá, xếp hạng công tác CCHC các cơ quan, đơn vị trực thuộc năm 2025	Quyết định công bố kết quả đánh giá, xếp loại CCHC năm 2025	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương		Quý IV/2025
23	Kế hoạch CCHC năm 2025	Quyết định ban hành				Tháng 12/2025
24	Chỉ thị của UBND thị xã về CCHC	Chỉ thị	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương		Quý I/2025
25	Xây dựng kế hoạch nâng cao chỉ số CCHC thị xã (PAR INDEX)	Kế hoạch			Kinh phí chi thường xuyên	Quý I/2025
26	Xây dựng các kế hoạch tuyên truyền CCHC	Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2025	Phòng Văn hóa và thông tin	Trung tâm VH, TT&TT; Văn phòng HĐND&UBND		Quý I/2025
		Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Phòng Nội vụ, Phòng Văn hóa và thông tin		Quý I/2025
27	Thực hiện kiểm tra CCHC. ISO, YKCD, KSTTHC năm 2025	Kế hoạch kiểm tra CCHC, ISO, YKCD, KSTTHC năm 2025	Phòng Nội vụ	Văn phòng HĐND&UBND		Quý I/2025

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (tr. đồng)	Thời gian hoàn thành
28	Xây dựng các chuyên mục CCHC trên hệ thống Truyền thanh thị xã và các xã, phường	Chuyên mục CCHC trên hệ thống Truyền thanh thị xã và các xã, phường	Trung tâm VH,TT&TT thị xã	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan		Hàng quý, tháng
29	Duy trì và nâng cao chất lượng chuyên trang, chuyên mục CCHC trên Trang thông tin điện tử	Chuyên mục tuyên truyền CCHC trên Trang TTĐT thị xã	VP HĐND & UBND thị xã	Các đơn vị, địa phương liên quan	Kinh phí chi thường xuyên	Thường xuyên
		Thông tin tuyên truyền CCHC trên Trang TTĐT của các đơn vị	VP HĐND & UBND thị xã và UBND các xã, phường			
30	Tổ chức triển khai, tuyên truyền các VBQPPL (đảm bảo 100% VBQPPL do UBND tỉnh ban hành được triển khai kịp thời)	Công văn, thông báo hoặc Hội nghị triển khai	Phòng Tư pháp	Văn phòng HĐND & UBND thị xã		
31	Xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2025	Kế hoạch	Văn phòng HĐND & UBND thị xã;	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kinh phí chi thường xuyên	Quý I/ 2025